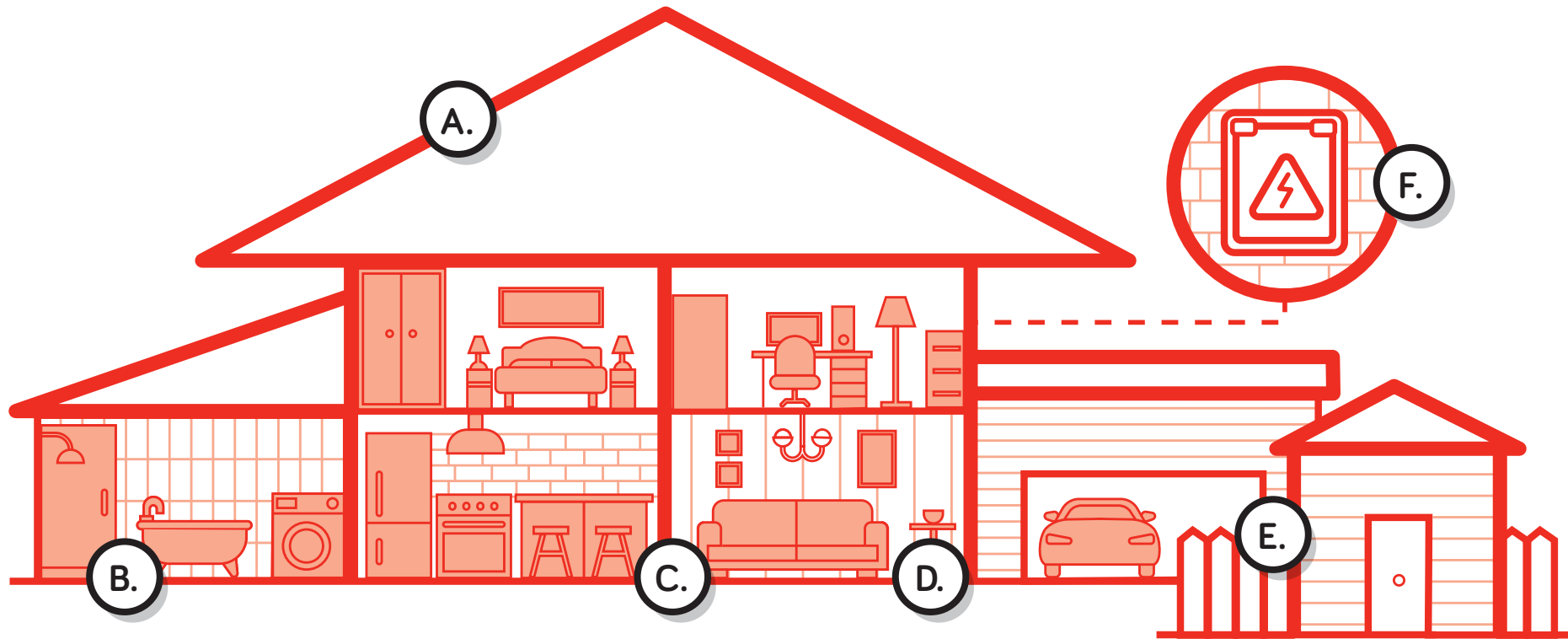


Biểu đồ những vị trí có amiăng



A. Phía ngoài

Tấm lợp mái, máng xối, ống dẫn nước xuống, miếng ốp góc mái, gạch giả ốp tường và tấm đỡ mái hiên.

B. Phòng tắm, nhà vệ sinh và phòng giặt đồ

Các tấm vách và trần nhà, gạch lát sàn nhựa (vinyl) và tấm lót gạch tường.

C. Nhà bếp

Các tấm vách và trần nhà, tấm lót gạch tường bếp, gạch lát sàn vinyl, tấm lót sàn vinyl và lớp cách nhiệt bếp lò.

D. Khu vực phòng khách

Các tấm vách và trần nhà, lớp lót thảm trải sàn và lớp cách nhiệt lò sưởi gia dụng.

E. Phía sau nhà

Hàng rào, nhà kho, nhà để xe, mái che xe, nhà vệ sinh bên ngoài, chuồng chó, vật liệu phế thải bị chôn vùi.

F. Các khu vực khác

Tấm lót sau bảng phân phối điện, lớp cách nhiệt giữa mái và trần nhà, lớp cách nhiệt ống nước nóng, sơn hạt to và hợp chất vữa.